TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **15**/2019/QĐST-DS	*Quận X, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 560/2018/TLST-DS ngày 03/12/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV X.

Địa chỉ: đường H, Phường A, TP. B, tỉnh C.

Đại diện: Ông N – Giấy ủy quyền số 1162/2018/GUQ-CB ngày 08/11/2018.

- Bị đơn: ***Ông T***, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường B, Phường V, Quận X, TP.HCM.

Bà Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường P, Phường E, Quận T, TP.HCM.

Tạm trú: đường B, Phường V, Quận X, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà L – Giấy ủy quyền số công chứng 00610, ngày 09/01/2019 của Phòng công chứng S TP.HCM; Địa chỉ: đường K, Phường P, Quận X, TP.HCM.

***2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

2.1. Về công nợ: Bị đơn - Ông T và Bà Tr xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 127/2017/22000/06.HĐTD/040 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ số 127/2017/22000/10.1ĐNRV_1/040 ngày 21/6/2017, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền còn nợ là: 2.550.916.354(hai tỷ, năm trăm năm mươi triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm năm mươi bốn)đồng, trong đó:

+ Nợ gốc : 2.333.282.728 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn : 216.290.587 đồng (tạm tính từ ngày 20/02/2018 đến ngày 16/01/2019);

+ Lãi phạt chậm trả gốc : 1.343.039 đồng (tạm tính từ ngày 20/02/2018 đến ngày 16/01/2019);

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 17/01/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ đã ký kết.

2.2. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là ngày: 16/5/2019.

Nếu quá thời hạn thanh toán nêu trên, mà bị đơn chưa thanh toán hết nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1428/ĐCNĐ do Sở địa chính nhà đất TP.HCM cấp ngày 21/3/2003, đối với thửa đất số: 73, tờ bản đồ số: 9 (BĐDC) P.V/Q.X, địa chỉ: đường B, Phường V, Quận X, TP.HCM, do ông T đứng tên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 127/2017/22000/07.1.HĐTC/040 ngày 06/7/2017, số công chứng 013951, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 06/7/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận X để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp nói trên không đủ thanh toán hết khoản nợ, thì Ông T và Bà Tr phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

Trong trường hợp bị đơn đã thanh toán đầy đủ nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bị đơn toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan đến Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1428/ĐCNĐ do Sở địa chính nhà đất TP.HCM cấp ngày 21/3/2003, do ông T đứng tên theo hợp đồng thế chấp số 127/2017/22000/07.1.HĐTC/040 ngày 06/7/2017, số công chứng 013951, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 06/7/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận X.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm là: 41.509.164(bốn mươi mốt triệu, năm trăm lẻ chín ngàn, một trăm sáu mươi bốn) đồng bị đơn chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TM TNHH MTV X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.723.553(bốn mươi triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi ba) đồng theo biên lai số AA/2017/0020992 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM;
-VKSND Quận X;
-CC THADS Quận X;
-Các đương sự;
-Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Sang